TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **33**/2019/QĐST-DS	*TH, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Trần Quảng Thái

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp Hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh C

**Bị đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà X tổ Y, phường H, thành phố TH, tỉnh TH

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Sầm Thị Bi, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh C

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn V và bà Sầm Thị B tổng số tiền 369.750.000đ *(Ba trăm sáu mươi chín triệu bẩy trăm năm mươi nghìn*

đồng). Trong đó số tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi 69.750.000đ (*Sáu mươi chín triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

2.2. Về phương thức và thời điểm thanh toán: Bà Vũ Thị C trả cho ông Hoàng Văn V 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*/1 tháng. Thời điểm trả tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi trả xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Hai bên thỏa thuận:

+ Ông Hoàng Văn V tự nguyện chịu 9.800.000đ *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ theo biên lai thu số 0007319 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

+ Bà Hoàng Thị C chịu 8.687.500đ *(Tám triệu sáu trăm tám mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc